TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 / 2018 / HS - ST
Ngày: 25 - 06 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hãnh
Các HTND: Ông Nguyễn Đức H
Ông Chu Quang Hậu
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú và ĐKHKTT: Thôn Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Nguyễn Văn Đvà bà Nguyễn Thị V .
Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị G , SN 1987 (Đã ly hôn năm 2012).

Tiền sự: Không.

*Nhân thân: Tại bản án HSST số: 23/2012/HSST ngày 25/7/2012 của TAND huyện C xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án HSST số: 44/2013/HSST ngày 28/10/2013 của TAND huyện C xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

*Tiền án: Tại bản án số: 03/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xử phạt S27 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 24/01/2018 Sđã chấp hành xong bản án. (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 03 năm 2018 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Tăng Đức T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 18/3/2018, tại cổng nhà bà Nguyễn Thị Chúng, sinh năm 1957 ở thôn M, thị trấn T, huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Ban Công an thị trấn T, huyện C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 ở thôn Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tăng Đức T, sinh năm 1989 ở thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng tại lòng bàn tay trái của Tăng Đức T (T khai đó là ma túy vừa mua được của Nguyễn Văn Svới giá 300.000 đồng); thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn Ssố tiền 300.000 đồng (Skhai đó là tiền vừa bán ma túy cho T mà có). Ngoài ra cơ quan Điều tra cũng thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu trắng đã qua sử dụng của Svà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng của Tăng Đức T.

Tại bản kết luận giám định số: 392/KLGĐMT- PC54 ngày 18/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ nilông màu trắng có khối lượng 0,0411 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Văn Skhai nhận: Do Svà T có quen biết nhau nên khoảng gần 13 giờ ngày 18/3/2018, Tăng Đức T sử dụng chiếc điện thoại NOKIA 105 gọi đến cho Svào chiếc điện thoại NOKIA 1280 với nội dung T hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy của S. Sđồng ý nên đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Biển kiểm soát: 29K2 - 3013 của anh Phạm Văn T, sinh năm 1992 ở thôn Văn Phạm, xã Lai Hạ, huyện C đến nhà trọ của anh Nguyễn Phi H (tên thường gọi là H trọc), sinh năm 1989 ở thôn Thanh Dương, xã Trung Chính, huyện C để mua ma túy về bán cho T. Tại đó, Sgặp một người thanh niên (Skhông biết tên, tuổi, địa chỉ), Sđặt vấn đề mua 200.000 đồng tiền ma túy của anh ta. Người thanh niên đó đồng ý bán ma túy cho Snên đã nhận tiền và đưa qua khe cửa sắt cho S01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Shiểu đó là ma túy nên đã cầm số ma túy đó trên tay trái rồi đi xe mô tô trên về thôn M, thị trấn T, huyện C. Tại cổng nhà bà Nguyễn Thị Chúng, Sgặp T và Vũ Bá S , sinh năm 1985 ở thôn A, xã B, huyện C (là người cùng đi mua ma túy với T), Sbán cho T số ma túy trên và nhận số tiền 300.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Ngay sau khi T nhận gói ma túy, Snhận tiền xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-LT ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Nguyễn Văn Svề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Sphạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*;

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Stừ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Phạt bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng, cùng chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của Svà 01 điện thoại di động Nokia 105 của T, do Svà T đã dùng phương tiện này vào việc phạm tội.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và trong giai đoạn xét xử đã thực hiện đúng các quy định về các thủ tục tố tụng trước và trong khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của đối tượng đã mua ma túy của Slà Tăng Đức T, người làm chứng, tang vật thu giữ được, kết luận giám định, và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở để quy kết:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 18/3/2018, tại cổng nhà bà Nguyễn Thị Chúng, sinh năm 1957 ở thôn M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn T, huyện C phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 ở thôn Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi bán trái phép 0,0411 gam chất Methamphetamine cho Tăng Đức T, sinh năm 1989 ở thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh với giá 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại bản án số: 03/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện C xác định Nguyễn Văn Sphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm". Bị

cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Nhưng bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, trước đó vào năm 2012, 2013 và năm 2016 bị cáo đã có 03 tiền án về tội "trộm cắp tài sản", "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đã bị pháp luật xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù (bản án năm 2016 chưa được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân mà luôn thể hiện lối sống tự do buông thả, không chịu lao động nên lại tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải tạo, coi thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của Nguyễn Văn S, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, tiếp tục áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm để nghiêm trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm gương cho các hành vi tương tự, góp phần ổn định trật tự an T xã hội và phòng chống tội phạm chung trên địa bàn.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo đã tham gia quân ngũ hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương; nên khi lượng hình HĐXX cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức khởi điểm theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đ là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu trắng đã qua sử dụng của Svà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Tăng Đức T, số tiền và 02 chiếc điện thoại Svà T dùng để liên lạc mua, bán chất ma túy, được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với Tăng Đức T, do bị nghiện chất ma túy nên T mua ma túy của Sđể sử dụng cho bản thân. Vì chất ma túy Methamphetamin mà T tàng trữ có trọng lượng dưới 0,1 gam (0,0411 gam), mặt khác kết quả tra cứu xác định Tăng Đức T không có tiền án, tiền sự về hành vi quy định trong nhóm tội về ma túy nên hành vi của T không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vì vậy Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Liên quan đến vụ án còn có Vũ Bá S1 là người đã khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, hơn nữa Sự còn giúp sức về mặt tinh thần cho T bằng việc chung mục đích với T cùng đến gặp Smua ma túy về sử dụng. Hành vi của Sự được xác định là đồng phạm với vai trò giúp sức cho T. Do đó Vũ Bá S1 sẽ phải chịu trách nhiệm chung về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Kết quả tra cứu của cơ quan điều tra xác định Vũ Bá S1 không có tiền án, tiền sự về hành vi quy định trong nhóm tội về ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành ghi lời khai của anh Nguyễn Phi H (tên thường gọi là H trọc), sinh năm 1989 ở thôn TD, xã Trung Chính, huyện C để xác định đối tượng bán ma túy cho S. Tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đối tượng trên sẽ xem xét xử lý sau. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Đức C , sinh năm 1991 ở thôn Đ, thị trấn T, huyện C là người đã trực tiếp cho Smượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Biển kiểm soát: 29K2 - 3013 của anh Phạm Văn T nhưng do anh Cảnh không biết việc bị can Ssử dụng chiếc xe trên để đi mua, bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý đối với anh C và trả lại anh T là chủ sở hữu chiếc xe máy trên là phù hợp.

Cũng tại phiên tòa HĐXX công bố biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Tăng Đức T cũng như đơn xin xét xử vắng mặt.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Sphạm tội "***Mua bán trái phép chất ma tuý"***.

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S7 (Bẩy) năm tù và phạt tiền 5.000.000 đồng. Thời gian thụ hình tính từ ngày 18 tháng 3 năm 2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và 0,0290 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam: 300.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu trắng đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra.

T bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Văn Sphải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng áo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Hãnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hãnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Hãnh